

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 77/2023/HS-ST

Ngày 17/11/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Thám

2. Ông Lưu Văn Thảo

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký TAND huyện

T.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Thành – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HS ngày 25/10/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm: 1996, tại: h T, Quảng Nam.

Trú tại: Tổ 2, thôn X, xã BĐ, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1968; Con bà: Lê Thị H, sinh năm: 1972. Tiền án, tiền sự: không; Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1968.

Bà Lê Thị H, sinh năm: 1972

Cùng trú tại: Tổ 2, thôn X, xã BĐ, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1959

Trú tại: Tổ 19, thôn Châu Lâm, xã Bình Trị, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

(Ông C, bà H có mặt; ông Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/6/2023, Nguyễn Văn K đang phụ hồ cho gia đình ở sau vườn thì đi vào nhà để gọi anh trai Nguyễn Văn S ra làm vườn cùng với K. Khi K đi ngang qua cửa phòng ngủ của cha mẹ mình là ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị H thì

K nhìn thấy cửa phòng ngủ không khóa nên K đi đến định khép cửa lại. Lúc này, K vô tình đá tằm thắm lau chân ở trước phòng ngủ của ông C và bà H đến đuôi giường. K nhìn thấy một cái lách tay bằng Kim loại màu vàng có khối lượng 03 chỉ (được gói trong một bịch ni lông nhỏ) của ông C và bà H trên nền đất ở sát chân giường ngủ. K đã trộm cắp cái lách này. Sau khi lấy được cái lách, K đem đến tiệm vàng Anh Vũ do ông Lê Văn Đ, trú: thôn X, xã BĐ, huyện T, làm chủ. K bán cái lách tay cho ông Đ được số tiền 15.640.000 đồng. K đã tiêu xài cá nhân hết 4.940.000 đồng. Đến 16 giờ cùng ngày, ông C và bà H phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo Công an xã BĐ. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn K thừa nhận hành vi trộm cắp của mình như nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/LK-HĐĐG ngày 19/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (Một) lách kim loại màu vàng có khối lượng 03 chỉ, loại vàng 9999, trị giá: 16.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT-VKSTB-HS ngày 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Do muốn có tiền để tiêu xài, nên khi phát hiện chiếc lách vàng của cha mẹ ở dưới gầm giường bị cáo đã lấy và bán tiêu xài cá nhân. Hiện nay bị cáo cũng đã trả tiền lại cho ông Đ. Bị cáo K cũng thừa nhận bản thân sử dụng ma túy, loại ma túy K sử dụng là heroin. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Lời khai của người bị hại Nguyễn Văn C: Chiếc lách vàng đó của vợ chồng ông. Sau khi phát hiện bị mất gia đình ông đã báo Công an. Nay ông đã nhận lại tài sản. Nhà ông có 02 người con trai đều sử dụng ma túy. K sử dụng ma túy đã lâu và ông xin Hội đồng xét xử xét xử nghiêm minh để con ông cải tạo thời gian nhằm cai nghiện ma túy.

Lời trình bày của bà H cũng mong muốn con được đi cải tạo để nên người.

Lời trình bày của người liên quan ông Đ có trong hồ sơ: Ông Lê Văn Đ khai có mua 01 lách vàng được số tiền 15.640.000 đồng nhưng không nhớ mua của ai. Nay ông đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo: Nguyễn Văn K phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

* Những vấn đề liên quan trong vụ án:

Khi ông Lê Văn Đ mua 01 lách tay có khối lượng 03 chỉ của K, ông Đ không biết do K trộm cắp mà nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không đề cập xử lý là có cơ sở.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 BLHS tuyên trả lại số tiền 10.700.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

- Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số: 45/LK-HĐĐG ngày 19/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (Một) lách K loại màu vàng có khối lượng 03 chỉ, loại vàng 9999, trị giá: 16.500.000 đồng.

Hội đồng xét xử xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/6/2023, tại nhà ông Nguyễn Văn C bà Lê Thị H, ở: Thôn X, xã BĐ, huyện T, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Nguyễn Văn K đã trộm cắp 01 lách tay bằng vàng có khối lượng 03 chỉ, loại vàng 9999, trị giá 16.500.000 đồng của ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị H (là cha mẹ ruột của bị cáo K). Bán cho ông Lê Văn Đ là chủ tiệm vàng Anh Vũ lấy số tiền 15.640.000 đồng. Bị cáo K đã tiêu xài hết số tiền 4.940.000 đồng. Còn lại số tiền 10.700.000 đồng thì bị thu giữ.

Như vậy, hành vi, hậu quả của bị cáo Nguyễn Văn K gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn K.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo hộ. Bị cáo K tại thời điểm phạm tội là người đã đủ 18 tuổi, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị, nhưng muốn dễ dàng có tiền để phục vụ cho nhu cầu bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo đã trộm cắp của cha mẹ mình là ông C bà H 01 chiếc lách bằng vàng có khối lượng 03 chỉ, loại vàng 9999, trị giá 16.500.000 đồng. Bị cáo mang bán cho ông Lê Văn Đ là chủ tiệm vàng Anh Vũ lấy số tiền 15.640.000 đồng. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, không an tâm với tài sản

của mình, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

- Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn K xuất thân là nhân dân lao động. Hoàn cảnh gia đình khó khăn nhất định. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại là cha mẹ ruột của bị cáo xin Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm minh để K có thời gian cai nghiện tránh xa ma túy. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nhân thân tốt. Nhưng hiện nay bị cáo nghiện ma túy nên cần phải có thời gian cách ly để bị cáo cai nghiện và có điều kiện giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông C và bà H đã nhận lại tài sản trộm cắp, không yêu cầu bồi thường về dân sự; Bị cáo Nguyễn Văn K đã hoàn trả cho ông Lê Văn Đ số tiền 15.640.000 đồng, ông Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng trong vụ án: Chấp nhất đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T tuyên trả lại số tiền 10.700.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn K. (Số tiền này hiện đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.9043824.00000 của Công an huyện T tại Kho bạc Nhà nước huyện T)

[6] Biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Nguyễn Văn K trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 07/10/2023.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[8] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Văn K** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn K 09** (Chín) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên: Trả lại số tiền 10.700.000 đồng (Mười triệu bảy trăm nghìn đồng) cho bị cáo Nguyễn Văn K. Số tiền này hiện đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.9043824.00000 của Công an huyện T tại Kho bạc Nhà nước huyện T.

* Biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Nguyễn Văn K trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 17/10/2023.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;
Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đặng Phùng Thành